

Số: /KH-CĐSL

Sơn La, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Khoa học Công nghệ và đổi mới sáng tạo năm học 2026 – 2027

Thực hiện Kế hoạch số 211/KH-CĐSL ngày 06/7/2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La về kế hoạch năm học 2026–2027. Trường Cao đẳng Sơn La xây dựng Kế hoạch Khoa học Công nghệ và đổi mới sáng tạo năm học 2026–2027 với những nội dung cụ thể như sau:

I. CƠ SỞ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Thông tư 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội về việc ban hành Điều lệ trường Cao đẳng;

Thông tư số 05/2026/TT-BGDĐT ngày 12/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định chế độ làm việc đối với nhà giáo giáo dục nghề nghiệp;

Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27/12/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ “Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước”;

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Kế hoạch số 225-KH/UBKTTW ngày 04/4/2025 của Ủy ban kiểm tra trung ương Kế hoạch giám sát, kiểm tra việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Ban bí thư trung ương Đảng;

Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030;

Kế hoạch số 333-KH/TU ngày 07/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Kế hoạch số 23-KH/ĐU ngày 30/5/2025 của Đảng ủy UBND tỉnh Sơn La tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ

Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 07/4/2023 của UBND tỉnh Sơn La triển khai thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ đến năm 2030;

Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 04/6/2025 của UBND tỉnh Sơn La Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 333-KH/TU ngày 07/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Công văn số 2401/UBND- KGVX ngày 22/5/2025 của UBND tỉnh Sơn La về việc triển khai thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh;

Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 06/01/2026 của UBND tỉnh Sơn La Quyết định ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Sơn La năm 2026;

Quyết định số 34/QĐ-UBND ngày 06/01/2026 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt Kế hoạch hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Sơn La năm 2026;

Quyết định số 31/2026/QĐ-UBND ngày 03/07/2026 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành Quy định quản lý chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La;

Kế hoạch số 68/KH-SKHCN ngày 18/5/2026 của Sở Khoa học và công nghệ phát động phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh” giai đoạn 2026–2030;

Kế hoạch số 159/KH-CĐSL ngày 12/6/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; Kế hoạch số 333-KH/TU ngày 07/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 04/6/2025 của UBND tỉnh Sơn La về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Kế hoạch số 45/KH-CĐSL ngày 27/01/2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; Kế hoạch số 333-KH/TU ngày 07/5/2025 của BTV Tỉnh ủy; Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 04/6/2025 của UBND tỉnh Sơn La về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 159/KH-CĐSL ngày 12/6/2025 của trường Cao đẳng Sơn La năm 2026;

Quyết định số 132/QĐ-CĐSL ngày 03/03/2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La về việc Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Sơn La;

Quyết định 421/QĐ-CĐSL ngày 16/6/2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của Trường Cao đẳng Sơn La;

Quyết định số 490/QĐ-CĐSL ngày 02/7/2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện công việc (KPI) của Trường Cao đẳng Sơn La;

Quyết định số 928/QĐ-CĐSL ngày 03/10/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La về việc kiện toàn Hội đồng sơ duyệt bài viết đăng tạp chí và Hội thảo chuyên ngành;

Thông báo số 383/TB-CĐSL-HĐSD ngày 08/10/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La về việc nộp hồ sơ minh chứng kèm bài viết đăng Tạp chí và Hội thảo khoa học chuyên ngành gửi Hội đồng sơ duyệt;

Kế hoạch số 211/KH-CĐSL ngày 06/7/2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La về kế hoạch năm học 2026–2027;

Thông báo số 255/TB-CĐSL ngày 18/6/2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La về Định hướng nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ năm học 2026–2027 và năm 2027;

Thông báo số 233/TB-CĐSL ngày 11/6/2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La về việc đề xuất nhiệm vụ đổi mới sáng tạo năm 2026;

Căn cứ tình hình đội ngũ giảng viên, viên chức và thực tiễn hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo của Trường Cao đẳng Sơn La.

II. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đẩy mạnh hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong toàn Trường; nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, sáng kiến, giải pháp hữu ích và ứng dụng kết quả nghiên cứu vào hoạt động đào tạo, quản lý và phục vụ cộng đồng.

- Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo của đội ngũ cán bộ, giảng viên; khuyến khích hình thành các nhóm nghiên cứu, tăng cường công bố khoa học, phát triển các mô hình, dự án đổi mới sáng tạo, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và vị thế, uy tín của Nhà trường.

- Thúc đẩy nghiên cứu ứng dụng gắn với yêu cầu thực tiễn của Nhà trường, địa phương và doanh nghiệp; tăng cường hợp tác với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động nghiên cứu và giảng dạy, góp phần thực hiện hiệu quả chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.

- Nâng cao hiệu quả ứng dụng và chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học; bảo đảm các đề tài, sáng kiến sau nghiệm thu được triển khai vào thực tiễn, tạo ra giá trị về

kinh tế, xã hội, giáo dục, môi trường và quản lý; từng bước mở rộng phạm vi nhân rộng, chuyển giao các mô hình, giải pháp có hiệu quả.

- Xây dựng môi trường nghiên cứu khoa học chuyên nghiệp, tạo phong trào thi đua nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo của cán bộ, giảng viên và học sinh, sinh viên; tăng cường công bố, truyền thông kết quả nghiên cứu nhằm quảng bá hình ảnh, thương hiệu và năng lực khoa học, công nghệ của Nhà trường.

- Đảm bảo kế hoạch, chỉ tiêu (KPI) của Trường Cao đẳng Sơn La theo Quyết định 490/QĐ-CĐSL ngày 02/7/2026.

2. Yêu cầu

- Bám sát trọng tâm ưu tiên lựa chọn đề tài nghiên cứu; các kết quả nghiên cứu đã được công bố để chuyển giao, ứng dụng vào lĩnh vực theo Quyết định số 34/QĐ-UBND ngày 06/01/2026 của UBND tỉnh Sơn La cụ thể: (1) Sản xuất nông nghiệp hàng hóa theo hướng ứng dụng công nghệ cao, tuần hoàn, hữu cơ, giảm phát thải gắn với phát triển du lịch, bảo quản tiêu thụ nông sản, sản xuất nông nghiệp thông minh, giống cây, con có khả năng kháng bệnh, cho năng suất, chất lượng và giá trị cao; công nghệ sinh học, canh tác bền vững, nâng cao sức khỏe đất. (2) Công nghiệp chế biến sâu nông sản, công nghiệp sản xuất điện gắn với công nghệ xử lý, đảm bảo môi trường, sử dụng hiệu quả năng lượng. (3) Nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học; bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân. (4) Phát triển du lịch bền vững gắn với tiềm năng lợi thế của địa phương (du lịch bản địa; du lịch trải nghiệm). (5) Chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ AI, IoT, Blockchain,...

- Khuyến khích các nhóm nghiên cứu công bố kết quả trên các tạp chí khoa học, website, kỷ yếu khoa học trong và ngoài nước, mở rộng hợp tác với các cơ quan, doanh nghiệp và địa phương nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức lan tỏa của hoạt động khoa học và công nghệ của Nhà trường;

- Có ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học hoặc sáng kiến cấp tỉnh (hoặc tương đương) được nghiệm thu, công nhận theo quy định;

- Tổ chức nghiệm thu và công nhận ít nhất 20 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cấp trường, bảo đảm chất lượng và tiến độ theo kế hoạch năm học (Khoa Nông Lâm: 05 đề tài, Khoa Luật – Nội vụ: 01 đề tài; Khoa KT– KT: 04 đề tài; Khoa VHN&DL: 04 đề tài; Khoa cơ bản: 02 đề tài; Khoa GDMN–GDPT: 04 đề tài; Khoa Bồi dưỡng: 02 đề tài)

- Xây dựng và triển khai ít nhất 02 mô hình hoặc dự án đổi mới sáng tạo gắn với hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ hoặc phục vụ cộng đồng (01 mô hình/dự án/khoa);

- Công bố ít nhất 35 bài báo, công trình khoa học trên các tạp chí khoa học, kỷ yếu hội thảo khoa học hoặc các ấn phẩm khoa học trong và ngoài nước theo quy định (Khoa Nông Lâm: 01 bài, Khoa Luật – Nội vụ: 09 bài; Khoa KT– KT: 06 bài; Khoa VHN&DL: 05 bài; Khoa cơ bản: 04 bài; Khoa GDMN–GDPT: 06 bài; Khoa Bồi dưỡng: 04 bài);

- Có ít nhất 10% nhà giáo triển khai và áp dụng các giải pháp đổi mới sáng tạo trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học, quản lý hoặc phục vụ, góp phần nâng cao chất

lượng hoạt động của nhà trường (Khoa Nông Lâm: 3%, Khoa Luật–Nội vụ: 2%; Khoa KT–KT: 3%; Khoa VHN&DL: 3%; Khoa cơ bản: 2%; Khoa GDMN– GDPT: 3%; Khoa Bồi dưỡng: 2%);

- Mở rộng và duy trì hợp tác với ít nhất 10 doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị trong hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ (Khoa Nông Lâm: 02, Khoa Luật–Nội vụ: 02; Khoa KT– KT: 02; Khoa VHN&DL: 02; Khoa cơ bản: 01; Khoa GDMN– GDPT: 01; Khoa Bồi dưỡng: 01);

- 100% đề tài nghiên cứu khoa học nghiệm thu năm học 2025–2026 được triển khai kế hoạch ứng dụng, có đơn vị tiếp nhận, triển khai đánh giá hiệu quả và hoàn thiện hồ sơ công nhận hiệu quả áp dụng, các kết quả có hiệu quả được khuyến khích nhân rộng trong thực tiễn;

- Nhiệm vụ khoa học công nghệ khi triển khai ứng dụng phải có cam kết của đơn vị tiếp nhận; các minh chứng ứng dụng phải được đánh giá hiệu quả bằng số liệu định lượng, khảo sát trước và sau khi áp dụng, so sánh với đối chứng (*nếu có*), bảo đảm minh chứng rõ ràng về hiệu quả kinh tế, xã hội, giáo dục, môi trường và hiệu quả quản lý; khuyến khích các nhóm nghiên cứu mở rộng phạm vi triển khai kết quả nghiên cứu tại các đơn vị ngoài Trường; tăng cường hoạt động chuyển giao, nhân rộng mô hình, giải pháp nhằm nâng cao giá trị thực tiễn và phạm vi ảnh hưởng của kết quả nghiên cứu.

- Các đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được giao; định kỳ rà soát, đánh giá tiến độ thực hiện, báo cáo kết quả theo quy định. Mức độ hoàn thành các chỉ tiêu KPI về nghiên cứu khoa học, sáng kiến, công bố khoa học, đổi mới sáng tạo, hợp tác khoa học công nghệ, phát triển và ứng dụng kết quả nghiên cứu là căn cứ quan trọng để đánh giá, xếp loại thi đua cuối năm đối với đơn vị và cá nhân.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Triển khai nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và viết sáng kiến, giải pháp kỹ thuật và giải pháp hữu ích

1.1. Triển khai nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo năm học 2026–2027

Thực hiện theo Thông báo số 255/TB-CĐSL ngày 18/6/2026 của Trường Cao đẳng Sơn La về Định hướng nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ năm học 2026–2027 và năm 2027; Thông báo số 233/TB-CĐSL ngày 11/6/2026 của trường Cao đẳng Sơn La về việc đề xuất nhiệm vụ đổi mới sáng tạo năm 2026.

1.2. Định hướng viết sáng kiến, giải pháp kỹ thuật và giải pháp hữu ích

Các sáng kiến, giải pháp kỹ thuật và giải pháp hữu ích tập trung vào các nội dung sau:

a) Ứng dụng kỹ năng số, trí tuệ nhân tạo (AI) và các công nghệ mới trong quản lý, giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của viên chức, người lao động, học sinh, sinh viên.

b) Ứng dụng AI và các công nghệ giáo dục tiên tiến trong quản trị nhà trường, quản lý điều hành, giảng dạy, kiểm tra, đánh giá, tuyển sinh, truyền thông và cung cấp dịch vụ hỗ trợ người học.

c) Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp thuộc lĩnh vực ưu tiên phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số có tính đột phá, khả thi, tạo hiệu ứng lan tỏa, góp phần phát huy tiềm năng, thế mạnh của Trường.

d) Đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng quản lý, tổ chức đào tạo gắn với doanh nghiệp; tăng cường đào tạo theo nhu cầu xã hội, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.

đ) Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp của giảng viên; nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập, kiểm tra, đánh giá năng lực người học theo chuẩn đầu ra.

e) Đề xuất các giải pháp khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị, phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành và các nguồn lực hiện có nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

g) Ứng dụng khoa học, công nghệ, công nghệ kỹ thuật mới vào hoạt động nghiên cứu, thực nghiệm, sản xuất, dịch vụ; nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và hiệu quả đào tạo.

h) Xây dựng, triển khai các mô hình, dự án khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp trong nhà trường.

i) Khuyến khích xây dựng sáng kiến, giải pháp kỹ thuật và giải pháp hữu ích gắn với việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh Sơn La về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số bám sát trọng tâm theo chủ trương của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; Kế hoạch số 333-KH/TU ngày 07/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Quyết định số 34/QĐ-UBND ngày 06/01/2026 của UBND tỉnh Sơn La; Kế hoạch số 68/KH-SKHCN ngày 18/5/2026.

k) Các sáng kiến, giải pháp kỹ thuật và giải pháp hữu ích được khuyến khích gắn với các định hướng nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Nhà trường; ưu tiên các giải pháp có khả năng triển khai, ứng dụng từ kết quả nghiên cứu khoa học và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh Sơn La.

1.3. Quy trình thực hiện

Quy trình thực hiện nghiên cứu khoa học, sáng kiến và giải pháp hữu ích cấp trường được thực hiện theo thủ tục quy trình quản lý nghiên cứu khoa học (QT/8.5.1G/P.DTAO), sáng kiến và giải pháp hữu ích (QT/8.5.1J/01/P.DTAO) của phòng Đào tạo.

*** Về nhiệm vụ khoa học và công nghệ (đề tài, dự án KHCN)**

+ Đối với cá nhân đăng ký thực hiện

✓ Xây dựng phiếu đề xuất đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp cơ sở.

- ✓ Xây dựng Đề cương thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ (sau khi đề xuất được chấp thuận).

- ✓ Trình hội đồng khoa học cấp khoa xem xét, đánh giá và thiết lập hồ sơ theo mẫu tại Thủ tục quy trình ISO: QT/8.5.1.G/P.DTAO (*ban hành lần 1, hiệu lực từ ngày 01/07/2026*).

- ✓ Phối hợp với đơn vị dự kiến tiếp nhận kết quả nghiên cứu để hoàn thiện hồ sơ đăng ký.

- + Đối với đơn vị dự kiến tiếp nhận và ứng dụng

- ✓ Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nhu cầu thực tiễn của đơn vị, xem xét tính cần thiết, khả thi của đề tài.

- ✓ Ban hành văn bản đề nghị thực hiện và cam kết tiếp nhận, ứng dụng kết quả nghiên cứu sau khi đề tài được nghiệm thu; xác định phạm vi, nội dung và thời gian dự kiến triển khai.

- ✓ Phối hợp với chủ nhiệm đề tài trong quá trình triển khai, đánh giá hiệu quả ứng dụng và cung cấp minh chứng theo quy định.

- + Đối với các khoa

- ✓ Tổ chức họp Hội đồng khoa học cấp khoa để xem xét, đánh giá, lựa chọn các đề xuất bảo đảm chất lượng, tính mới và khả năng ứng dụng.

- ✓ Hoàn thiện hồ sơ, gửi về Phòng Đào tạo (*giảng viên Bùi Thị Thùy*), hoàn thành trước ngày **15/8/2026**.

- + Phòng Đào tạo tổng hợp hồ sơ, tham mưu thành lập Hội đồng Nhà trường xem xét theo quy định.

*** Về sáng kiến và giải pháp hữu ích**

- + Đối với cá nhân đăng ký thực hiện

- ✓ Xây dựng Đơn đăng ký sáng kiến và giải pháp hữu ích theo quy định (nếu có)

- ✓ Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, trong đó xác định rõ nội dung, phạm vi áp dụng, đơn vị dự kiến áp dụng, hiệu quả dự kiến và phạm vi nhân rộng.

- ✓ Trình Hội đồng khoa học cấp khoa xem xét, đánh giá và hoàn thiện hồ sơ theo Thủ tục quy trình ISO: QT/8.5.1J/01/P.DTAO (*ban hành lần 1, hiệu lực từ ngày 01/7/2026*).

- ✓ Phối hợp với đơn vị dự kiến áp dụng để hoàn thiện hồ sơ đăng ký.

- + Đối với đơn vị dự kiến áp dụng sáng kiến, giải pháp hữu ích

- ✓ Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nhu cầu thực tiễn, xem xét tính khả thi của sáng kiến, giải pháp hữu ích.

- ✓ Ban hành văn bản xác nhận nhu cầu áp dụng và cam kết tiếp nhận, triển khai sau khi sáng kiến được công nhận (nếu đáp ứng yêu cầu).

- ✓ Phối hợp với tác giả đánh giá hiệu quả sau khi áp dụng; cung cấp đầy đủ minh chứng về hiệu quả kinh tế, xã hội, giáo dục, môi trường hoặc hiệu quả quản lý để phục vụ công tác công nhận và nhân rộng.

- + Đối với các khoa

✓ Tổ chức họp Hội đồng khoa học cấp khoa để xem xét, đánh giá, lựa chọn các sáng kiến, giải pháp hữu ích đáp ứng yêu cầu về tính mới, tính sáng tạo và khả năng áp dụng.

✓ Hoàn thiện hồ sơ, gửi về Phòng Đào tạo (*giảng viên Bùi Thị Thùy*) hoàn thành trước ngày **15/8/2026**.

+ Phòng Đào tạo tổng hợp hồ sơ, tham mưu thành lập Hội đồng Nhà trường xem xét theo quy định.

2. Tổ chức viết và công bố bài báo, công trình khoa học trên các tạp chí, kỷ yếu hội thảo khoa học trong và ngoài nước

2.1. Đăng ký viết bài báo, công trình khoa học

- Viên chức, giảng viên, học sinh, sinh viên nhà trường căn cứ vào các thông báo, kế hoạch của Nhà trường, Tạp chí, Hội thảo khoa học trong và ngoài nước phù hợp với các hoạt động nghiên cứu, đào tạo và định hướng phát triển ngành nghề của nhà trường, để thực hiện việc viết đăng tin bài, công trình khoa học.

- Các đề tài đã được nghiệm thu năm học 2025–2026 thực hiện việc công bố kết quả trên các tạp chí chuyên ngành phù hợp.

- Gửi hồ sơ bài viết, công trình về phòng Đào tạo để tổng hợp báo cáo và ý kiến sơ duyệt của Hội đồng Sơ duyệt bài viết, công trình đăng tạp chí và Hội thảo khoa học chuyên ngành (*trước ngày 20 hàng tháng*).

- Quy trình thực hiện theo Điều 29, Điều 30 của Quyết định 421/QĐ-CĐSL ngày 16/6/2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của Trường Cao đẳng Sơn La.

2.2. Định hướng nội dung, chủ đề

Các bài viết, công trình nghiên cứu tập trung phục vụ triển khai đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, chiến lược phát triển Trường Cao đẳng Sơn La giai đoạn 2026–2030, tầm nhìn đến năm 2035 được thực hiện theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; Kế hoạch số 333-KH/TU ngày 07/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 04/6/2025 của UBND tỉnh Sơn La; Quyết định số 34/QĐ-UBND ngày 06/01/2026 của UBND tỉnh Sơn La; Kế hoạch số 68/KH-SKH-CN ngày 18/5/2026 của Sở Khoa học và công nghệ; Quyết định số 1100/QĐ-CĐSL ngày 19/11/2025 và Kế hoạch số 07/KH-CĐSL ngày 09/01/2026, tập trung nghiên cứu các lĩnh vực sau:

- Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tập trung vào ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT), điện toán đám mây, học liệu số, phòng học thông minh, chuyển đổi số trong quản trị nhà trường, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

- Đổi mới chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy và kiểm tra, đánh giá, theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học; đào tạo mở, linh hoạt; đào tạo

trực tuyến, đào tạo kết hợp (Blended Learning), đào tạo theo năng lực thực hiện, theo vị trí việc làm; phát triển chuẩn đầu ra gắn với năng lực số, năng lực xanh.

- Đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp, phát triển mô hình trường cao đẳng chất lượng cao, thông minh, xanh; tự đánh giá, kiểm định chương trình đào tạo; xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong; quản trị đại học, giáo dục nghề nghiệp hiện đại.

- Nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo, ưu tiên các nghiên cứu có khả năng ứng dụng vào thực tiễn, chuyển giao công nghệ, phát triển sản phẩm mới, giải pháp kỹ thuật, mô hình sản xuất, dịch vụ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Sơn La và khu vực Tây Bắc.

- Phát triển nguồn nhân lực, đội ngũ nhà giáo và quản trị nhà trường, tập trung vào phát triển năng lực số, năng lực nghiên cứu khoa học, năng lực đổi mới sáng tạo, kỹ năng nghề nghiệp; nâng cao hiệu quả quản trị, quản lý giáo dục và phát triển văn hóa chất lượng trong nhà trường.

- Nghiên cứu phát triển các lĩnh vực đào tạo của Nhà trường, bao gồm nông - lâm nghiệp; kỹ thuật - công nghệ; kinh tế; nội vụ; du lịch; văn hóa - nghệ thuật; giáo dục; y tế; đào tạo ngắn hạn, trung hạn; đào tạo lưu học sinh Lào; hợp tác đào tạo quốc tế và các lĩnh vực đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của địa phương, khu vực và doanh nghiệp.

- Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và gắn kết nhà trường với doanh nghiệp, thị trường lao động, nghiên cứu mô hình hợp tác nhà trường - doanh nghiệp; đào tạo theo nhu cầu xã hội; hướng nghiệp, khởi nghiệp; phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; nâng cao khả năng có việc làm và tự tạo việc làm cho người học.

- Phát triển bền vững, chuyển đổi xanh và bảo vệ môi trường, tập trung vào mô hình trường học xanh; sử dụng năng lượng hiệu quả; sản xuất nông nghiệp bền vững; kinh tế tuần hoàn; thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển kỹ năng xanh trong giáo dục nghề nghiệp.

- Hội nhập quốc tế trong giáo dục nghề nghiệp, nghiên cứu hợp tác quốc tế; phát triển chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn khu vực và quốc tế; đào tạo lưu học sinh; nâng cao năng lực ngoại ngữ; trao đổi học thuật và công bố khoa học quốc tế.

- Khoa học xã hội, pháp luật và phát triển cộng đồng, tập trung vào giáo dục pháp luật; trợ giúp pháp lý; chuyển đổi số trong phổ biến pháp luật; phát triển văn hóa, du lịch, bảo tồn bản sắc dân tộc; phát triển cộng đồng; các giải pháp phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội của tỉnh Sơn La.

2.3. Giao nộp sản phẩm

Sau khi bài viết, công trình được công bố trên Tạp chí khoa học hoặc Kỷ yếu Hội thảo khoa học trong nước và quốc tế, tác giả có trách nhiệm nộp về Phòng Đào tạo 01 bản giấy (bản in điện tử), bao gồm: trang bìa, mục lục và toàn văn bài viết, công trình.

3. Thời gian thực hiện (có Phụ lục I kèm theo)

4. Bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch (KPI)

(có Phụ lục II kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Đào tạo

Tham mưu Hiệu trưởng xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm học 2026–2027; theo dõi, đôn đốc các đơn vị, cá nhân thực hiện các nhiệm vụ theo đúng quy trình, thủ tục đã ban hành; tổ chức triển khai các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao; định kỳ và đột xuất tổng hợp, báo cáo Hiệu trưởng, Ban ISO theo Quy trình trao đổi thông tin nội bộ và báo cáo các cơ quan có thẩm quyền về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

2. Các phòng, khoa, trung tâm, bộ môn

Thực hiện quản lý, triển khai đầy đủ, kịp thời các nội dung của Kế hoạch có liên quan đến đơn vị, nhà giáo, viên chức và học sinh, sinh viên theo các quy trình, thủ tục và kế hoạch đã ban hành; xây dựng kế hoạch triển khai công tác khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm học 2026–2027 của đơn vị nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, chất lượng đào tạo và hiệu quả hoạt động của đơn vị.

Việc đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm học 2026–2027 được thực hiện thông qua các chỉ số KPI của Trường Cao đẳng Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 490/QĐ-CĐSL ngày 02/7/2026. Các đơn vị định kỳ rà soát, cập nhật kết quả thực hiện; Phòng Đào tạo chủ trì tổng hợp, đánh giá mức độ hoàn thành các chỉ tiêu, báo cáo Hiệu trưởng theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo năm học 2026–2027 của Trường Cao đẳng Sơn La, đề nghị các đơn vị, cá nhân nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo nhà trường (*Báo cáo*);
- Các đơn vị trực thuộc (*Thực hiện*);
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đức Long

PHỤ LỤC I
KẾ HOẠCH THỜI GIAN THỰC HIỆN CÁC CÔNG VIỆC
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-CDSL ngày tháng 7 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La)

TT	Nội dung	Thời gian (dự kiến) hoàn thành	Người/đơn vị thực hiện	Minh chứng
1	Phiếu đề xuất đề tài, dự án và công văn tiếp nhận ứng dụng	25/7/2026	- Cá nhân đăng ký - Đơn vị tiếp nhận	- Phiếu đề xuất - Công văn
2	Tổng hợp đăng ký, xin ý kiến Hội đồng xác định nhiệm vụ KHCN và đổi mới sáng tạo	Tháng 7–8/2026	Phòng Đào tạo	- Bảng tổng hợp - Quyết định thành lập HĐ xác định nhiệm vụ KHCN và đổi mới sáng tạo; Thông báo kết luận của Hội đồng xác định nhiệm vụ KHCN và đổi mới sáng tạo ; Quyết định phê duyệt nhiệm vụ KHCN và đổi mới sáng tạo năm học 2026–2027
3	Thông báo đăng ký đơn vị chủ trì, cá nhân chủ nhiệm	Tháng 8/2026	Phòng Đào tạo	Thông báo
4	Tuyển chọn đề tài, dự án KHCN&ĐMST	Tháng 8–9/2026	- Phòng Đào tạo - Các Hội đồng	- Quyết định thành lập HĐ tuyển chọn - Biên bản họp các HĐ - Quyết định phê duyệt các đề tài, dự án KHCN& ĐMST thực hiện - Hợp đồng
5	Kiểm tra tiến độ	Tháng 12/2026 Tháng 4/2027	- Phòng Đào tạo - Đơn vị chủ trì - Nhóm đề tài, dự án	- Kế hoạch - Báo cáo
6	Nghiệm thu, công nhận	Tháng 5–6/2027	- Phòng Đào tạo - Các Hội đồng	- Quyết định thành lập HĐ nghiệm thu - Biên bản họp các HĐ - Quyết định công nhận các đề tài, dự án KHCN&ĐMST

PHỤ LỤC II
GIAO CHỈ TIÊU CÔNG TÁC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ NĂM HỌC 2026–2027 ĐỐI VỚI CÁC KHOA
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-CĐSL ngày tháng 7 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La)

TT	Chỉ số	Đơn vị tính	Chỉ tiêu kế hoạch	Đơn vị chủ trì	KPI phân rã							Ghi chú
					K.Nông Lâm	K.Luật - NV	K.KT-KT	K.VHNT-DL	K.Cơ bản	K.GDMN-GDPT	K.BD	
1	Số lượng đề tài/sáng kiến cấp tỉnh trở lên được nghiệm thu	Số lượng	1	P.ĐT	1							
2	Số lượng đề tài/ sáng kiến cấp trường nghiệm thu	Số lượng	20	P.ĐT	5	1	4	4	2	4	2	
3	Số lượng mô hình/dự án đổi mới sáng tạo	Số lượng	2	P.ĐT	1	1	1	1	1	1	1	
4	Số lượng bài báo/công trình khoa học	Số lượng	35	P.ĐT	1	9	6	5	4	6	4	
5	Tỷ lệ nhà giáo thực hiện giải pháp đổi mới sáng tạo	%	10	P.ĐT	3	2	3	3	2	3	2	
6	Số lượng doanh nghiệp, đơn vị hợp tác KHCN	Số lượng	10	P.ĐT	2	2	2	2	1	1	1	